



Số: 207 / HLAT – KĐ2

Tp. HCM, ngày 10 tháng 09 năm 2019

Kính gửi: QUÝ CƠ QUAN, DOANH NGHIỆP

Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II – Bộ Lao động Thương binh và Xã hội – là đơn vị nhà nước thực hiện nhiệm vụ huấn luyện và tuyên truyền phổ biến kiến thức về an toàn – vệ sinh lao động cho các Đơn vị theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Hiện nay, Trung tâm đang tổ chức các lớp huấn luyện AT-VSLĐ dành cho các nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4, nhóm 5, nhóm 6, cụ thể như sau:

| <i>Stt</i> | <i>Tên khóa học</i> | <i>Thời lượng</i> | <i>Ngày học</i> | <i>Chi phí</i> |
|---|---|-------------------|---|---------------------------------------|
| I. CÁC LỚP AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH LAO ĐỘNG DÀNH CHO NHÓM 1 | | | | |
| 1 | An toàn lao động, VSLĐ dành cho người quản lý <i>(nhóm 1 – học lần đầu)</i> | 02 ngày | - <u>Đợt 1</u> : 19 + 20 / 09 / 2019 - <u>Đợt 2</u> : 24 + 25 / 10 / 2019 - <u>Đợt 3</u> : 21 + 22 / 11 / 2019 | 400.000 <i>đồng/người</i> |
| 2 | An toàn lao động, VSLĐ dành cho người quản lý <i>(nhóm 1 – học định kỳ)</i> | 01 ngày | - <u>Đợt 1</u> : 19 / 09 / 2019 - <u>Đợt 2</u> : 24 / 10 / 2019 - <u>Đợt 3</u> : 21 / 11 / 2019 | 300.000 <i>đồng/người</i> |
| II. CÁC LỚP AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH LAO ĐỘNG DÀNH CHO NHÓM 2 | | | | |
| 1 | Nghiệp vụ an toàn – vệ sinh lao động dành cho người làm công tác an toàn <i>(nhóm 2- học lần đầu)</i> | 06 ngày | <u>Đợt 1</u> : 19 + 20 + 26 + 27/09 + 03 + 04 / 10 / 2019 <u>Đợt 2</u> : 24 + 25 + 31/10 + 01 + 07 + 08 / 11 / 2019 <u>Đợt 3</u> : 21 + 22 + 28 + 29/11 + 05 + 06 / 12 / 2019 | 2.500.000 <i>đồng/người</i> |
| 2 | Nghiệp vụ an toàn – vệ sinh lao động dành cho người làm công tác an toàn <i>(nhóm 2- học định kỳ)</i> | 03 ngày | <u>Đợt 1</u> : 19 + 20 + 26 / 09 / 2019 <u>Đợt 2</u> : 24 + 25 + 31 / 10 / 2019 <u>Đợt 3</u> : 21 + 22 + 28 / 11 / 2019 | 1.300.000 <i>đồng/người</i> |

III. CÁC LỚP AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH LAO ĐỘNG DÀNH CHO NHÓM 3

| | | | | |
|-----------|--|-------------|--|------------------------------|
| 1 | An toàn vận hành thiết bị nâng (nhóm 3 – học định kỳ) | 1,5 ngày | - <u>Đợt 1</u> : 17 + 18 / 10 / 2019 - <u>Đợt 2</u> : 14 + 15 / 11 / 2019 - <u>Đợt 3</u> : 12 + 13 / 12 / 2019 | 300.000 đồng/người |
| 2 | An toàn vận hành thiết bị nâng (nhóm 3 – học lần đầu) | 03 ngày | - <u>Đợt 1</u> : 17 + 18 + 21 / 10 / 2019 - <u>Đợt 2</u> : 14 + 15 + 18 / 11 / 2019 | 600.000 đồng/người |
| 3 | An toàn vận hành thiết bị áp lực và nồi hơi (nhóm 3 – học định kỳ) | 1,5 ngày | - <u>Đợt 1</u> : 17 + 18 / 09 / 2019 - <u>Đợt 2</u> : 22 + 23 / 10 / 2019 - <u>Đợt 3</u> : 19 + 20 / 11 / 2019 - <u>Đợt 4</u> : 19 + 20 / 12 / 2019 | 300.000 đồng/người |
| 4 | An toàn vận hành thiết bị áp lực và nồi hơi (nhóm 3 – học lần đầu) | 03 ngày | - <u>Đợt 1</u> : 16 + 17 + 18 / 09 / 2019 - <u>Đợt 2</u> : 21 + 22 + 23 / 10 / 2019 - <u>Đợt 3</u> : 18 + 19 + 20 / 11 / 2019 | 600.000 đồng/người |
| 5 | An toàn điện (nhóm 3 – học định kỳ) | 1,5 ngày | - <u>Đợt 1</u> : 24 + 25 / 09 / 2019 - <u>Đợt 2</u> : 29 + 30 / 10 / 2019 - <u>Đợt 3</u> : 26 + 27 / 11 / 2019 | 300.000 đồng/người |
| 6 | An toàn điện (nhóm 3 – học lần đầu) | 03 ngày | - <u>Đợt 1</u> : 16 + 24 + 25 / 09 / 2019 - <u>Đợt 2</u> : 21 + 29 + 30 / 10 / 2019 - <u>Đợt 3</u> : 18 + 26 + 27 / 11 / 2019 | 600.000 đồng/người |
| 7 | An toàn làm việc trên cao và không gian hạn chế (nhóm 3 - học định kỳ) | 01 ngày | - <u>Đợt 1</u> : Ngày 26 / 09 / 2019 - <u>Đợt 2</u> : Ngày 31 / 10 / 2019 - <u>Đợt 3</u> : Ngày 28 / 11 / 2019 | 300.000 đồng/người |
| 8 | An toàn làm việc trên cao, không gian hạn chế (nhóm 3 - học lần đầu) | 02 ngày | - <u>Đợt 1</u> : 16 + 26 / 09 / 2019 - <u>Đợt 2</u> : 21 + 31 / 10 / 2019 - <u>Đợt 3</u> : 18 + 28 / 11 / 2019 | 600.000 đồng/người |
| 9 | An toàn hàn, cơ khí (nhóm 3 – học định kỳ) | 1,5 ngày | - <u>Đợt 1</u> : 24 + 25 / 09 / 2019 - <u>Đợt 2</u> : 29 + 30 / 10 / 2019 - <u>Đợt 3</u> : 26 + 27 / 11 / 2019 | 300.000 đồng/người |
| 10 | An toàn hàn, cơ khí (nhóm 3 – học lần đầu) | 03 ngày | - <u>Đợt 1</u> : 16 + 24 + 25 / 09 / 2019 - <u>Đợt 2</u> : 21 + 29 + 30 / 10 / 2019 - <u>Đợt 3</u> : 18 + 26 + 27 / 11 / 2019 | 600.000 đồng/người |
| 11 | An toàn hóa chất (nhóm 3 – học định kỳ) Theo nghị định 44/2016 | 1,5 ngày | - <u>Đợt 1</u> : 12 + 13 / 11 / 2019 | 300.000 đồng/người |
| 12 | An toàn hóa chất (nhóm 3 – học lần đầu) Theo nghị định 44/2016 | 03 ngày | - <u>Đợt 1</u> : 12 + 13 + 18 / 11 / 2019 | 600.000 đồng/người |

VII. CÁC LỚP AN TOÀN HÓA CHẤT
Quy định tại nghị định 113/2017/NĐ-CP

| | | | | |
|----------|---|----------|--------------------------------------|------------------------------|
| 1 | An toàn hóa chất dành cho người làm công tác quản lý (nhóm 1) | 01 ngày | - <u>Đợt 1</u> : 12 / 11 / 2019 | 500.000 đồng/người |
| 2 | An toàn hóa chất dành cho người làm công tác an toàn (nhóm 2) | 1,5 ngày | - <u>Đợt 1</u> : 12 + 13 / 11 / 2019 | 600.000 đồng/người |
| 3 | An toàn hóa chất dành cho người làm việc trực tiếp với hóa chất (nhóm 3) | 02 ngày | - <u>Đợt 1</u> : 12 + 13 / 11 / 2019 | 700.000 đồng/người |

IV. CÁC LỚP AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH LAO ĐỘNG DÀNH CHO NHÓM 4

| | | | | |
|----------|--|---------|---|------------------------------|
| 1 | An toàn - vệ sinh lao động dành cho người lao động (nhóm 4) | 01 ngày | - <u>Đợt 1</u> : 16 / 09 / 2019 - <u>Đợt 2</u> : 21 / 10 / 2019 - <u>Đợt 3</u> : 18 / 11 / 2019 | 200.000 đồng/người |
|----------|--|---------|---|------------------------------|

V. CÁC LỚP AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH LAO ĐỘNG DÀNH CHO NHÓM 5

| | | | | |
|----------|---|---------|--|------------------------------|
| 1 | An toàn lao động, VSLĐ dành cho người làm công tác y tế (nhóm 5) | 02 ngày | - <u>Đợt 1</u> : 19 + 20 / 09 / 2019 - <u>Đợt 2</u> : 24 + 25 / 10 / 2019 - <u>Đợt 3</u> : 21 + 22 / 11 / 2019 | 500.000 đồng/người |
|----------|---|---------|--|------------------------------|

VI. CÁC LỚP AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH LAO ĐỘNG DÀNH CHO NHÓM 6

| | | | | |
|----------|--|----------|---|------------------------------|
| 1 | An toàn, vệ sinh lao động dành cho an toàn, vệ sinh viên (nhóm 6) | 0,5 ngày | - <u>Đợt 1</u> : 23 / 09 / 2019 - <u>Đợt 2</u> : 28 / 10 / 2019 - <u>Đợt 3</u> : 04 / 12 / 2019 | 200.000 đồng/người |
|----------|--|----------|---|------------------------------|

VIII. CÁC LỚP HUẤN LUYỆN, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ

| | | | | |
|----------|---|---------|---|--------------------------------|
| 1 | Tập huấn cập nhật kiến thức định kỳ AT-VSLĐ cho người huấn luyện AT-VSLĐ (dành cho người đã có Chứng nhận Giảng viên AT, VSLĐ) | 01 ngày | - <u>Đợt 1</u> : 19 / 09 / 2019 - <u>Đợt 2</u> : 24 / 10 / 2019 - <u>Đợt 3</u> : 21 / 11 / 2019 | 1.000.000 đồng/người |
| 2 | Bồi dưỡng, cấp chứng chỉ nghiệp vụ lái xe nâng hàng <i>Đối tượng: Đã biết lái xe nâng, chưa có chứng chỉ.</i> | 01 ngày | <u>Đợt 1</u> : 18 / 10 / 2019 <u>Đợt 2</u> : 15 / 11 / 2019 <u>Đợt 3</u> : 13 / 12 / 2019 | 1.000.000 đồng/người |
| 3 | Lớp nghiệp vụ sơ cấp cứu | 01 ngày | Ngày 11/11/2019 | 300.000 đồng/người |

Thời gian học: Buổi sáng : từ 8 h 00 Buổi chiều: từ 13h 30

Địa điểm học: **TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN KHU VỰC II**
Lầu 6, Citilight tower, 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, Tp. HCM.

Ngoài ra, khi quý Cơ quan, Doanh nghiệp có nhu cầu tổ chức các khóa học an toàn tại Đơn vị, xin mời liên hệ:

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN KHU VỰC II
Lầu 6, Citilight tower, 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, Tp. HCM.
ĐT: (028) 38 275 301 / 02 / 03 Fax: (028) 38 275 304
Email: huanluyen@kiemdinh.vn

Liên hệ: Kim Thoa (Ms.): 0989 282 494; 0918 384 588

** Ghi chú: Quý đơn vị cần bản đóng dấu vui lòng liên hệ, Trung tâm sẽ cung cấp đến quý đơn vị trong thời gian sớm nhất.*

Trân trọng kính chào.

PHÓ GIÁM ĐỐC



Thái Đôn Cơ

PHỤ LỤC

THÔNG TIN CHUNG

Để hỗ trợ việc tổ chức sắp xếp lớp học, quý Đơn vị cử người đi học vui lòng đăng ký danh sách học viên tham dự trước 05 ngày tính đến thời điểm tổ chức khóa học (theo mẫu dưới đây, có thể email hoặc fax) và đóng học phí trước tại:

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN KHU VỰC II

Lầu 6, Citilight tower, 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

ĐT: (028) 38 275 301 / 02 / 03 Fax: (028) 38 275 304

Email: huanluyen@kiemdinh.vn

Tài khoản: Trung Tâm Kiểm Định Kỹ Thuật An Toàn Khu Vực II
111000006032 tại Ngân hàng TMCP Công thương VN - Chi nhánh 3-TP.HCM

Liên hệ: Đặng Thị Kim Thoa: 0989 282 494; 0918 384 588

Học viên nộp hình 3x4 để làm chứng nhận, chứng chỉ (ghi rõ họ tên, năm sinh, tên đơn vị phía sau tấm hình).

Lưu ý: Trung tâm sẽ phát chứng nhận, chứng chỉ cho các học viên ngay sau khi khóa học kết thúc. Nếu quý đơn vị muốn Trung tâm giữ lại chứng nhận, chứng chỉ và gửi trực tiếp về quý đơn vị vui lòng báo trước cho Trung tâm.

Mẫu đăng ký:

| Tên cơ quan:..... Mã số thuế: | | | | |
|---|--------|----------|---------|--------------------------------|
| Địa chỉ: Điện thoại: | | | | |
| Tên người liên hệ: Bộ phận: | | | | |
| TT | Họ tên | Năm sinh | Chức vụ | Tên khóa học, thời gian học |
| 01 | | | | |
| 02 | | | | |
| 03 | | | | |
| 04 | | | | |
| 05 | | | | |
| 06 | | | | |
| 07 | | | | |
| 08 | | | | |



BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN KHU VỰC II
Lầu 6, Citilight tower, 45 Võ Thị Sáu, P. Đa Kao, Q. 1, Tp. HCM
ĐT: (028) 38 275 301 / 02 / 03 Fax: (028) 38 275 304
Email: huanluyen@kiemdinh.vn Website: kiemdinh.vn

GIỚI THIỆU CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA TRUNG TÂM

Tên pháp lý: Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II
Tên rút gọn: Trung tâm Kiểm định 2
Tên tiếng Anh: Center of Industrial Safety Registration II (CISR II)
Website: kiemdinh.vn

Trung tâm Kiểm định 2 là đơn vị nhà nước được thành lập theo quyết định số 225/LĐTBXH-QĐ của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ngày 2/4/1994.

Là tổ chức hàng đầu Việt Nam về kiểm định, thử nghiệm, huấn luyện, giám sát và tư vấn kỹ thuật an toàn, Trung tâm tự hào là tổ chức kiểm định duy nhất tại Việt Nam hiện nay được công nhận đủ năng lực kiểm tra, thử nghiệm kỹ thuật an toàn theo chuẩn mực quốc tế ISO/IEC 17020 và ISO/IEC 17025.

Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm bao gồm các lĩnh vực sau:

- **Kiểm định kỹ thuật an toàn** các đối tượng có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động ; Giám định an toàn công nghiệp ; Thử nghiệm khả năng chịu tải trọng, chịu áp suất của các thiết bị, chi tiết, bộ phận.
- **Chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy** cho các sản phẩm hàng hóa là thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- **Huấn luyện an toàn lao động:** Tổ chức thường xuyên tại Trung tâm hoặc tổ chức trực tiếp tại Đơn vị theo yêu cầu. Thiết kế bài giảng phù hợp với đặc điểm công việc thực tế tại Doanh nghiệp, đảm bảo cung cấp những kiến thức cần thiết về an toàn – vệ sinh lao động phù hợp thực tế yêu cầu công việc cho nhân viên và cán bộ quản lý tại Đơn vị.
- **Giám sát an toàn:** Cung cấp nhân lực chuyên nghiệp thực hiện công tác giám sát an toàn trên công trường xây dựng.
- **Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ vận hành** thiết bị nâng, cơ khí, điện, hàn áp lực, sử dụng giàn giáo...
- **Đo điện trở chống sét, nối đất.**
- **Thực hiện các dịch vụ kiểm nghiệm, thử nghiệm an toàn cho các thiết bị có yêu cầu kỹ thuật cao.**

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ:

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN KHU VỰC II
Lầu 6, Citilight tower, 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, Tp. HCM.
ĐT: (028) 38 275 301 / 02 / 03 Fax: (028) 38 275 304
Email: huanluyen@kiemdinh.vn
Người liên hệ: Kim Thoa (Ms.): 0989 282 494; 0918 384 588

NỘI DUNG HỌC

I. LỚP AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG DÀNH CHO NHÓM 1

| STT | NỘI DUNG HUẤN LUYỆN |
|------------|---|
| I | Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động |
| 1 | Tổng quan về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động. |
| 2 | Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động. |
| 3 | Các quy định cụ thể của các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động khi xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo các công trình, các cơ sở để sản xuất, sử dụng, bảo quản, lưu giữ và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động. |
| II | Nghiệp vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động |
| 1 | Tổ chức bộ máy, quản lý và thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động ở cơ sở; phân định trách nhiệm và giao quyền hạn về công tác an toàn, vệ sinh lao động. |
| 2 | Kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy hiểm, có hại, biện pháp phòng ngừa. |
| 3 | Phương pháp cải thiện điều kiện lao động. |
| 4 | Văn hóa an toàn trong sản xuất, kinh doanh. |
| III | Kiểm tra kết thúc khóa huấn luyện |

II. LỚP AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG DÀNH CHO NHÓM 2

| STT | NỘI DUNG HUẤN LUYỆN |
|-----------|---|
| I | Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động |
| 1 | Tổng quan về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động. |
| 2 | Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động. |
| 3 | Các quy định cụ thể của các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động khi xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo các công trình, các cơ sở để sản xuất, sử dụng, bảo quản, lưu giữ và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động. |
| II | Nghiệp vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động |
| 1 | Tổ chức bộ máy, quản lý và thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động ở cơ |

| | |
|------------|---|
| | sở; phân định trách nhiệm và giao quyền hạn về công tác an toàn, vệ sinh lao động. |
| 2 | Kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy hiểm, có hại, biện pháp phòng ngừa. |
| 3 | Phương pháp cải thiện điều kiện lao động. |
| 4 | Văn hóa an toàn trong sản xuất, kinh doanh. |
| 5 | Nhiệm vụ công tác tự kiểm tra; công tác điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động. |
| 6 | Phân tích, đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; xây dựng hệ thống quản lý về an toàn, vệ sinh lao động. |
| 7 | Xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; phòng, chống cháy nổ trong cơ sở lao động; xây dựng, đơn đốc việc thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, thống kê, báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động. |
| 8 | Công tác kiểm định, huấn luyện và quan trắc môi trường lao động; quản lý máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; hoạt động thông tin, tuyên truyền về an toàn, vệ sinh lao động. |
| 9 | Công tác sơ cấp cứu tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động. |
| III | Nội dung huấn luyện chuyên ngành |
| | Kiến thức tổng hợp về các loại máy, thiết bị, các chất phát sinh các yếu tố nguy hiểm, có hại; quy trình làm việc an toàn với máy, thiết bị, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động. |
| IV | Kiểm tra kết thúc khóa huấn luyện |

IV.CÁC KHÓA KỸ THUẬT AN TOÀN THEO CHUYÊN ĐỀ (nhóm 3)

| STT | NỘI DUNG HUẤN LUYỆN |
|-----------|---|
| I | Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động |
| 1 | Tổng quan về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động. |
| 2 | Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động. |
| 3 | Các quy định cụ thể của các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động khi xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo các công trình, các cơ sở để sản xuất, sử dụng, bảo quản, lưu giữ và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động. |
| II | Kiến thức cơ bản về an toàn, vệ sinh lao động |

| | |
|------------|--|
| 1 | Kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc. |
| 2 | Phương pháp cải thiện điều kiện lao động. |
| 3 | Văn hóa an toàn trong sản xuất, kinh doanh. |
| 4 | Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động, người lao động; chính sách, chế độ về an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động; chức năng, nhiệm vụ của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên. |
| 5 | Nội quy an toàn, vệ sinh lao động, biển báo, biển chỉ dẫn an toàn, vệ sinh lao động và sử dụng các thiết bị an toàn, phương tiện bảo vệ cá nhân; nghiệp vụ, kỹ năng sơ cứu tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp. |
| III | Nội dung huấn luyện chuyên ngành |
| | Kiến thức tổng hợp về các loại máy, thiết bị, các chất phát sinh các yếu tố nguy hiểm, có hại; phân tích, đánh giá, quản lý rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động, quy trình làm việc an toàn với máy, thiết bị, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động. |
| IV | Kiểm tra kết thúc khóa huấn luyện |

VI. LỚP HUẤN LUYỆN CHO NGƯỜI HUẤN LUYỆN AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

| TT | NỘI DUNG HUẤN LUYỆN |
|-----------|---|
| I | Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động |
| 1 | Tổng quan về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động. |
| 2 | Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động. |
| 3 | Các quy định cụ thể của các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động khi xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo các công trình, các cơ sở để sản xuất, sử dụng, bảo quản, lưu giữ và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động. |
| II | Nghiệp vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động |
| 1 | Tổ chức bộ máy, quản lý và thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động ở cơ sở; phân định trách nhiệm và giao quyền hạn về công tác an toàn, vệ sinh lao động. |
| 2 | Kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy hiểm, có hại, biện pháp phòng ngừa. |

| | |
|------------|---|
| 3 | Phương pháp cải thiện điều kiện lao động. |
| 4 | Văn hóa an toàn trong sản xuất, kinh doanh. |
| 5 | Nghiệp vụ công tác tự kiểm tra; công tác Điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động. |
| 6 | Phân tích, đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; xây dựng hệ thống quản lý về an toàn, vệ sinh lao động. |
| 7 | Xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; phòng, chống cháy nổ trong cơ sở lao động; xây dựng, đơn đốc việc thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, thống kê, báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động. |
| 8 | Công tác kiểm định, huấn luyện và quan trắc môi trường lao động; quản lý máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; hoạt động thông tin, tuyên truyền về an toàn, vệ sinh lao động. |
| 9 | Công tác sơ cấp cứu tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động. |
| III | Nội dung huấn luyện chuyên ngành |
| | Kiến thức tổng hợp về các loại máy, thiết bị, các chất phát sinh các yếu tố nguy hiểm, có hại; quy trình làm việc an toàn với máy, thiết bị, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động. |
| IV | Kỹ năng huấn luyện |
| 1 | Kỹ năng biên soạn bài giảng. |
| 2 | Phương pháp huấn luyện. |
| 3 | Kỹ năng tư vấn, hướng dẫn, thông tin, tuyên truyền về an toàn, vệ sinh lao động. |
| 4 | Kỹ năng sử dụng các phương tiện hỗ trợ huấn luyện. |
| 5 | Kỹ năng tổ chức khóa huấn luyện. |
| V | Kiểm tra sát hạch |

IV. NGHIỆP VỤ VẬN HÀNH XE NÂNG HÀNG

a. Lý thuyết

- Khái quát về xe nâng hạ. Đặc tính kỹ thuật của xe nâng hạ
- Các qui định an toàn trong sử dụng xe nâng hạ
- Quy trình vận hành và xử lý sự cố khi vận hành xe nâng hạ
- Kiểm tra và bảo trì xe nâng.
- Thi lý thuyết theo hình thức trắc nghiệm.

b. Thực hành

- Hướng dẫn thao tác kiểm tra và điều khiển các kết cấu của xe nâng hàng.
- Thao tác lái xe không tải theo sa hình.
- Thao tác bốc, di chuyển và xếp hàng theo sa hình.
- Di chuyển xe về nơi tập kết.
- Thi thực hành trên sa hình thực tế.

V. KHÓA NGHIỆP VỤ SƠ CẤP CỨU

- Giới thiệu về sơ cấp cứu.
- Kỹ thuật xử trí tổn thương phần mềm.
- Kỹ thuật xử trí dị vật đường thở.
- Phương pháp hà hơi thổi ngạt (Hô hấp nhân tạo).
- Kỹ thuật ép tim ngoài lồng ngực.
- Kỹ thuật cầm máu (chảy máu trong, chảy máu ngoài)
- Kỹ thuật xử trí và băng bó vết thương.
- Kỹ thuật cố định gãy xương (gãy xương cẳng tay, gãy xương cánh tay, gãy xương đùi, gãy xương cẳng chân, gãy xương đòn, gãy xương sườn...)
- Xử trí bong gân, sai khớp.
- Thực hành sơ cấp cứu.

VI. LỚP AN TOÀN HÓA CHẤT theo nghị định 113/2017/NĐ-CP

1. Nội dung huấn luyện đối với Nhóm 1

- Những quy định của pháp luật trong hoạt động hóa chất;
- Các yếu tố nguy hiểm trong sản xuất, kinh doanh, bảo quản, sử dụng hóa chất của cơ sở hoạt động hóa chất;
- Phương án phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để huy động nguồn lực bên trong và bên ngoài của cơ sở để ứng phó, khắc phục sự cố.

2. Nội dung huấn luyện đối với Nhóm 2:

- Những quy định của pháp luật trong hoạt động hóa chất;
- Các đặc tính nguy hiểm của hóa chất, phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất nguy hiểm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo quản, sử dụng hóa chất của cơ sở hoạt động hóa chất; phân loại, ghi nhãn hóa chất;
- Quy trình quản lý an toàn hóa chất, kỹ thuật đảm bảo an toàn khi làm việc, tiếp xúc với hóa chất nguy hiểm;
- Các yếu tố nguy hiểm trong sản xuất, kinh doanh, bảo quản, sử dụng hóa chất của cơ sở hoạt động hóa chất;

đ) Giải pháp ngăn ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; phương án phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để huy động nguồn lực bên trong và bên ngoài của cơ sở để ứng phó, khắc phục sự cố; giải pháp ngăn chặn, hạn chế nguồn gây ô nhiễm lan rộng ra môi trường; phương án khắc phục môi trường sau sự cố hóa chất.

3. Nội dung huấn luyện đối với Nhóm 3:

a) Các hóa chất trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo quản, sử dụng hóa chất của cơ sở hoạt động hóa chất: Tên hóa chất, tính chất nguy hiểm, phân loại và ghi nhãn hóa chất, phiếu an toàn hóa chất;

b) Các nguy cơ gây mất an toàn hóa chất trong sản xuất, kinh doanh, bảo quản, sử dụng các loại hóa chất;

c) Quy trình sản xuất, bảo quản, sử dụng hóa chất phù hợp với vị trí làm việc; quy định về an toàn hóa chất;

d) Các quy trình ứng phó sự cố hóa chất: Sử dụng các phương tiện cứu hộ xử lý sự cố cháy, nổ, rò rỉ, phát tán hóa chất; sơ cứu người bị nạn trong sự cố hóa chất; sử dụng, bảo quản, kiểm tra trang thiết bị an toàn, phương tiện, trang thiết bị bảo vệ cá nhân để ứng phó sự cố hóa chất; quy trình, sơ đồ liên lạc thông báo sự cố; ngăn chặn, hạn chế nguồn gây ô nhiễm lan rộng ra môi trường; thu gom hóa chất bị tràn đổ, khắc phục môi trường sau sự cố hóa chất.